TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 99/2021/QĐST-HNGĐ	*H, ngày 06 tháng 10 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 146/2021/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 9 năm 2021, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị T, sinh năm 1988.
- Bị đơn: Anh Vũ Văn T1, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Cùng trú tại thôn S, xã N, thành phố H, tỉnh Hà Giang.

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147; Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ vào điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 9 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 9 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị T và anh Vũ Văn T1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị T và anh Vũ Văn T1 thống nhất thỏa thuận xin được thuận tình ly hôn.

- Về con chung, cấp dưỡng nuôi con chung: Giao cháu Vũ Hà L, sinh ngày 10/12/2009 và Vũ Minh C, sinh ngày 12/12/2012 cho chị Trần Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu trưởng thành. Anh Vũ Văn T1 có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung với mức 3.000.000đ *(Ba triệu đồng)*/tháng

cho cả hai cháu, theo phương thức cấp dưỡng hàng tháng bắt đầu từ tháng 10/2021 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, anh T1 sẽ chuyển tiền cấp dưỡng cho các con qua số tài khoản của chị T.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Việc nuôi con, cấp dưỡng nuôi con là không cố định. Người không trực tiếp nuôi con được quyền qua lại thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung mà không ai có quyền ngăn cản.

- Về tài sản, công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Trần Thị T tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn là 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* và 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật thay cho anh T1, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)*, chị Trần Thị T đã nộp theo biên lai thu số 0002586 ngày 17/9/2021, tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Hà Giang *(Phan Quỳnh T nộp thay)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TPH;
- CCTHA dân sự TPH;
- TAND tỉnh HG;
- UBND phường Q, TPH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Mỹ Lệ